

Số: 135/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 14 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phùng Xuân H, sinh năm 1999

Bị đơn: Chị Trần Ngọc T, sinh năm 2003

Cùng địa chỉ: Khu L, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ, khoản 1 điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phùng Xuân H và chị Trần Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về con chung: Anh Phùng Xuân H và chị Trần Ngọc T xác định vợ chồng có 02 con chung là Phùng Thị Thanh T1, sinh ngày 16/05/2019 và Phùng Thị Thúy N, sinh ngày 28/04/2022. Ly hôn anh H, chị T thống nhất thoả thuận: Giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phùng Thị Thúy N, sinh ngày 28/04/2022, giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phùng Thị Thanh T1, sinh

ngày 16/05/2019. Anh H và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau do không có yêu cầu. Anh H, chị T được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

\* Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Anh H, chị T đều xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho anh Phùng Xuân H. Chị Trần Ngọc T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ  
(Phòng Giám đốc kiểm tra - TTr & THA);
- VKSND Khu vực 7 - Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Phú Thọ;
- UBND xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Đình Quang**